



Số: 432/TTr - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội;**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội có liên quan;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ MB từ 80.549.999.090.000 VNĐ lên tối đa 102.687.498.850.000 VNĐ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MB. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện chuyển tiếp trong năm 2026 đối với phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2025 để đảm bảo tăng quy mô vốn điều lệ hàng năm.
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB và phát triển mở rộng mạng lưới, bổ sung vốn đầu tư, kinh doanh sinh lời trong các hoạt động.
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

a. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: 80.549.999.090.000 VNĐ (*Bằng chữ: Tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*);
trong đó:

- + Số lượng cổ phần phổ thông đã phát hành: **8.054.999.909** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: **8.054.999.909** cổ phần;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: **0** cổ phần;
- + Số lượng cổ phần ưu đãi: **0** cổ phần.

b. Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa **22.137.499.760.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Hai mươi hai nghìn một trăm ba mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), bao gồm:

+ Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: tối đa **12.082.499.860.000 VNĐ** (Bằng chữ: Mười hai nghìn không trăm tám mươi hai tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Chi tiết tại Mục II.2.

+ Tăng vốn từ phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu: tối đa **8.054.999.900.000 VNĐ** (Bằng chữ: Tám nghìn không trăm năm mươi tư tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Chi tiết tại Mục II.3

+ Tăng vốn từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ: **tối đa 2.000.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng). Chi tiết tại Mục II.4.

c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: tối đa **102.687.498.850.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm tám mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 15% tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định pháp luật (tối đa phát hành thêm **1.208.249.986** cổ phiếu phổ thông tương đương với vốn điều lệ tối đa tăng thêm **12.082.499.860.000 VNĐ¹**).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ. HĐQT quyết định ngày chốt Danh sách cổ đông hưởng được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** tối đa **1.208.249.986** cổ phiếu phổ thông; mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

- **Tổng mệnh giá phát hành:** tối đa **12.082.499.860.000 VNĐ**.

- **Nguồn thực hiện:** Từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của MB năm 2025, phù hợp quy định.

Trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất MB năm 2025: 27.382.977.454.015 VNĐ;

+ Lợi nhuận sau thuế riêng MB năm 2025: 27.329.888.126.228 VNĐ;

+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối hợp nhất MB năm 2025: 32.577.391.341.214 VNĐ;

+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối riêng MB năm 2025: 29.705.958.179.051 VNĐ;

+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối riêng MB sau khi trích lập các quỹ năm 2025 dự kiến: 21.233.692.859.920 VNĐ.

- **Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán của MB:**

TT	Chỉ tiêu (Đơn vị tính: triệu đồng)	Riêng ngân hàng	Hợp nhất
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	6.806.293	6.972.588
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.304.334	1.304.334

¹ Theo giả thiết ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần (phát hành cho cổ đông hiện hữu) trùng với ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

TT	Chỉ tiêu (Đơn vị tính: triệu đồng)	Riêng ngân hàng	Hợp nhất
3	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	29.705.958	32.577.391
4	Quỹ khác (bao gồm Quỹ dự phòng tài chính)	12.273.072	12.418.296

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Năm 2026, phù hợp quy định pháp luật. Thời gian thực hiện cụ thể do HĐQT quyết định trên cơ sở giấy phép/chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Phương án xử lý số phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh (nếu có) do HĐQT quyết định phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn cơ sở MB quản lý và/hoặc phân phối/phân phối lại theo phê duyệt của HĐQT.

3. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần, phù hợp quy định pháp luật (tối đa phát hành thêm **805.499.990** cổ phiếu phổ thông tương đương với vốn điều lệ tối đa tăng thêm **8.054.999.900.000 VNĐ**)².

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ. Ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần (Ngày đăng ký cuối cùng) do HĐQT quyết định, phù hợp quy định pháp luật.

- **Giá chào bán:** 10.000 VNĐ/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*). Tổng mệnh giá chào bán dự kiến: tối đa **8.054.999.900.000 VNĐ**.

- **Phương thức phát hành:** Phát hành quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu thuộc Đối tượng phát hành.

- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:1; Tại ngày chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần sẽ được thực hiện 01 quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ đông sở hữu 10 quyền mua thì được mua 01 cổ phiếu mới.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến trong năm 2026. Thời gian phát hành cụ thể do HĐQT quyết định trên cơ sở giấy phép/chấp thuận của các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thực tế triển khai và điều kiện thị trường phù hợp.

- **Thời gian phân phối cổ phiếu:** Sau khi có chấp thuận của UBCKNN, HĐQT quyết định thời gian cụ thể trong thời hạn phân phối, phù hợp quy định pháp luật và văn bản của Cơ quan có thẩm quyền.

- **Thời gian dự kiến hoàn thành:** Trong năm 2026 hoặc cho đến khi MB hoàn thành các thủ tục theo quy định pháp luật.

- **Chuyển nhượng quyền mua:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần (do VSDC cung cấp) có quyền chuyển nhượng một số hoặc toàn bộ quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước hết hạn nộp tiền mua).

² Theo giả thiết ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần (phát hành cho cổ đông hiện hữu) trùng với ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Quyền mua cổ phần chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- **Tỷ lệ chào bán thành công:** Không quy định.

- **Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần:** Đối với cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông được thực hiện quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị; số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

- **Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết:**

Số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết (cổ đông không đăng ký mua/ từ chối thực hiện quyền mua/ không nộp tiền mua/ không nộp tiền mua đúng hạn/ chưa phân phối hết trong các trường hợp khác) do HĐQT quyết định phương án xử lý phù hợp quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc: (i) phân phối cho Công đoàn cơ sở MB theo phê duyệt của HĐQT và/hoặc chào bán cho (các) nhà đầu tư khác (không giới hạn các cổ đông hiện hữu khác) với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu; và/hoặc (ii) HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

DHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể để thực hiện việc chào bán cho nhà đầu tư khác mua số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết (bao gồm nhưng không giới hạn ở thời gian/thứ tự thực hiện, giá chào bán, các điều kiện chào bán, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, danh sách nhà đầu tư, tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư, số cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư và các nội dung khác có liên quan).

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (gồm cả thời gian gia hạn - nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán, phù hợp quy định pháp luật.

- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phần không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu MBB đang bị hạn chế chuyển nhượng tại Ngày chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần vẫn được thực hiện quyền mua cổ phần và số cổ phiếu được mua theo tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

- **Nghĩa vụ của cổ đông hiện hữu có quyền mua/Người nhận chuyển nhượng quyền mua:** Tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định pháp luật có liên quan, văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định, quyết định của cấp có thẩm quyền MB, trong đó đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của cổ đông, cổ đông và người có liên quan (nếu có), duy trì việc sở hữu cổ phiếu tại MB và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ tối đa **200.000.000** cổ phiếu phổ thông, tương đương với vốn điều lệ tối đa tăng thêm **2.000.000.000.000 VNĐ** trong đó:

+ Tiếp tục triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ MB số 19/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025, triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ đến tối đa 62.000.000 cổ phiếu phổ thông.

+ Bổ sung chào bán riêng lẻ tối đa 138.000.000 cổ phiếu phổ thông theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau (theo đó tổng số cổ phiếu chào bán riêng lẻ lên tối đa 200.000.000 cổ phiếu):

- **Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:** là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật, có đủ tiềm lực tài chính, có năng lực kinh doanh/công nghệ, có thể hợp tác phát triển các hoạt động, kinh doanh phù hợp chiến lược của MB hoặc mô hình hoạt động, kinh doanh có thể liên kết chặt chẽ với MB để tạo ra giá trị. Ưu tiên: các doanh nghiệp lớn, đã có thương hiệu mạnh/đánh giá xếp hạng cao trên thị trường trong lĩnh vực hoạt động, am hiểu về chiến lược và văn hóa kinh doanh của MB (không giới hạn các cổ đông lớn của MB).

- **Số lượng nhà đầu tư:** Số lượng nhà đầu tư được chào bán tối đa không quá số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.

- **Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư:** tùy thuộc vào năng lực và sự cam kết của (các) nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên. Ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư, hài hòa quyền lợi của cổ đông và MB, phù hợp quy định.

- **Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông. **Mệnh giá:** 10.000 VNĐ/cổ phiếu. **Tổng mệnh giá chào bán dự kiến:** tối đa **2.000.000.000.000 VNĐ**.

- **Giá chào bán:** Giá thỏa thuận không thấp hơn giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính riêng lẻ của MB tại thời điểm gần nhất trước khi HĐQT MB phê duyệt phương án chào bán chi tiết. Ủy quyền và giao HĐQT quyết định giá chào bán cho từng nhà đầu tư được chào bán cụ thể, hài hòa quyền lợi của cổ đông và MB, phù hợp quy định.

- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa MB và các nhà đầu tư phù hợp quy định pháp luật.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến trong năm 2026, 2027. Thời gian thực hiện cụ thể giao và ủy quyền HĐQT quyết định trên cơ sở giấy phép/chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thực tế triển khai và điều kiện thị trường phù hợp.

5. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

Thời hạn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền, thực tế triển khai và điều kiện thị trường phù hợp.

6. Công bố thông tin, lưu ký và niêm yết bổ sung

MB thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Cổ phiếu được chào bán, phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

7. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Theo Bảng 1 tại Phụ lục 01 đính kèm.

8. Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Theo Bảng 2 tại Phụ lục 01 đính kèm.

9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài tối đa hiện tại và dự kiến sau tăng vốn là: **23,2351%** vốn Điều lệ MB. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trong trường hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần MB của nhà đầu tư nước ngoài, HĐQT sẽ báo cáo/xin ý kiến ĐHĐCĐ phù hợp quy định.

9. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Phần vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến **22.137.499.760.000 VNĐ**), được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và đầu tư bổ sung vốn hoạt động, kinh doanh cho MB trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

- Đầu tư tài sản tăng năng lực (bao gồm việc đầu tư trụ sở MB ở khu vực phía Nam, miền Trung và/hoặc các khu vực khác với tổng mức đầu tư thấp hơn 20% vốn điều lệ của MB ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất: **13.633.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Mười ba nghìn sáu trăm ba mươi ba tỷ đồng);

- Bổ sung vốn đầu tư kinh doanh khác, hoạt động khác (bao gồm bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh, mô hình kinh doanh mới,...): **8.504.499.760.000 VNĐ** (Bằng chữ: Tám nghìn năm trăm lẻ bốn tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

III. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên. MB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau:

Đơn vị: Tỷ Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	KQ 2025		KH 2026 (*)
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
1	Vốn điều lệ	80.550	80.550	Thực hiện theo các phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua
2	Huy động vốn	1.062.198	1.049.871	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn và thực tế triển khai
3	Tổng tài sản	1.615.764	1.528.579	
4	Tín dụng	1.109.895	1.053.111	Tăng trưởng dự kiến ~ 30% - 35%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,29%	1,13%	
6	Lợi nhuận trước thuế	34.268	33.889	Tăng trưởng dự kiến 15%
7	Cổ tức	~ 25%		Dự kiến 15% - 20%
8	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn	Tuân thủ quy định của pháp luật. NHNN		Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. NHNN

(*) Kế hoạch hợp nhất dự kiến năm 2026 (Các tỷ lệ tăng trưởng so sánh với kết quả thực hiện năm 2025)

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua:

1. Thông qua các phương án tăng vốn điều lệ MB theo mục II như trên (bao gồm cả việc tiếp tục triển khai hoàn thành phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua theo điểm 4 mục II Tờ trình).
2. Thông qua việc đăng ký, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán, phát hành thêm tại Cơ quan có thẩm quyền.
3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể và tổ chức thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, quyết định thời gian, lộ trình, thứ tự thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ cụ thể phù hợp nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, quy định pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông; thực hiện các thủ tục có liên quan với các Cơ quan có thẩm quyền, cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan để triển khai thực hiện các phương án tăng vốn, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:
 - 3.1. Quyết định thời điểm, trình tự thực hiện cụ thể các phương án tăng vốn điều lệ: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu, Chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Quyết định phương án đảm bảo việc Chào bán/Phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
 - 3.2. Đối với phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu: quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết trong đợt phát hành phù hợp quy định pháp luật.
 - 3.3. Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ: quyết định lựa chọn, xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí lựa chọn đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán, giá chào bán cụ thể cho các Nhà đầu tư, phù hợp với phương án tăng vốn nêu tại mục II Tờ trình này, thực tế triển khai, điều kiện thị trường phù hợp và văn bản/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.
 - 3.4. Quyết định các nội dung cụ thể và việc điều chỉnh đối với kế hoạch sử dụng vốn thu được trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế hoạt động, kinh doanh của MB và phù hợp quy định pháp luật.
 - 3.5. Quyết định việc thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện: (i) đăng ký, lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chào bán, phát hành; (ii) sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Điều lệ, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện các phương án tăng vốn; (iii) thủ tục khác có liên quan theo văn bản/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.
4. HĐQT quyết định, tổ chức thực hiện, phân công, ủy quyền, giao nhiệm vụ cho cá nhân, đơn vị MB để triển khai, thực hiện công việc/thủ tục có liên quan, phù hợp quy định pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VPHĐQT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lưu Trung Thái

PHỤ LỤC 01: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG, TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG LIÊN QUAN ĐẾN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số 432/TTr-MB-HĐQT ngày 28/03/2026)

BẢNG 1: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (theo VSDC cung cấp)	Người đại diện theo Pháp luật	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu ³ - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng*		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu /VDL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) [*]	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu /VDL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%) [*]	Cổ phần tối thiểu ⁴	Cổ phần tối đa ⁵	Tỷ lệ sở hữu /VDL, Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)	
											Tối thiểu	Tối đa
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNP)	0300514849 cấp lần đầu: 30/6/2010. lần 6: ngày 14/05/2025 nơi cấp Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	722 Điện Biên Phủ. Q. Bình Thạnh. HCM	Ngô Minh Thuận, CCCD 034071002516 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/05/2021	570.727.399	7,085	713.409.247	7,085	713.409.247	913.409.247	6,947	8,895
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty TNHH và chi nhánh (VNH)	0100107966 ngày cấp 19/12/2022 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 172 đường Trường Chinh. P. Khương Thượng. Đống Đa. Hà Nội	Kiều Đặng Hùng, số CMT 96028489 do Tổng cục chính trị cấp ngày 15/10/2022	679.074.898	8,430	848.843.621	8,430	848.843.621	1.026.874.988	8,266	10,000
3	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy. phường Yên Hòa. quận Cầu Giấy. Hà Nội	Tào Đức Thắng, CCCD 038073038880 Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp 21/12/2021	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,416	14,756
4	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước- Công ty TNHH (SCIC)	0101992921 ngày cấp 05/05/2016 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 117 Trần Duy Hưng. P. Trung Hòa. Cầu Giấy. Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy, CCCD 034067003041 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/01/2017	791.523.642	9,826	989.404.552	9,826	989.404.552	1.026.874.988	9,635	10,000
TỔNG CỘNG					3.225.575.405	40,044	4.031.969.251	40,044	4.031.969.251	4.231.969.251	39,264	41,212

(*) MB hiện không còn cổ phiếu quỹ; do đó tổng vốn điều lệ và vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm trước và sau khi tăng vốn là như nhau

³ Theo giả thiết ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phần (phát hành cho cổ đông hiện hữu) trùng với ngày chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu;
⁴ Trường hợp cổ đông lớn trong danh sách không tham gia phương án chào bán riêng lẻ 200 triệu cổ phần
⁵ Trường hợp các cổ đông lớn trong danh sách tham gia mua tối đa mức cổ phiếu chào bán riêng lẻ 200 triệu CP: SNP mua tối đa 200.000 CP; VNH mua tối đa 178.031.367 CP (đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của VNH sau tăng vốn không vượt quá 10%/VDL MB); Viettel mua tối đa 34.898.028 CP (đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của Viettel sau tăng vốn không vượt quá tỷ lệ sở hữu tại MB ngày 30/06/2024 ~14,756%/VDL MB); SCIC mua tối đa 37.470.436 CP (đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của SCIC sau tăng vốn không vượt quá 10%/VDL MB).

BẢNG 2. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG ĐÓ CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

1. Cổ đông Viettel và người có liên quan của cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (theo VSDC cung cấp)	Người đại diện theo Pháp luật	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu /VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu /VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu /VĐL (%)	
											Tối thiểu	Tối đa
1	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106 ngày cấp 20/09/2019 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng, CCCD 038073038880 Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp 21/12/2021	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,416	14,756

Người liên quan của Viettel

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
1.1	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP.HN	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng- CCCD 02508000 0682 ngày cấp 08/12/2020 nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Công ty con	346.407.743	4,301	433.009.678	4,301	433.009.678	443.217.788	4,217	4,316
1.2	Đỗ Minh Phương	05026868	15/01/2023	Bộ Quốc phòng	M4-45 khu Q-Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Phó tổng giám đốc	113.147	0,001	141.433	0,001	141.433	141.433	0,001	0,001

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
1.3	Ngô Quốc Vương	036074000065	02/01/2014	Cục cảnh sát hành chính về TTXH	Phòng 6C2, CT2C1, Khu đô thị Xuân Phương, Quốc Hội, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Thành viên ban kiểm soát	5.000	0,000	6.250	0,000	6.250	6.250	0,000	0,000
1.4	Tào Thị Thu	038171000030	22/05/2014	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	2702A FLC Landmark , Số 5 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm		Chị gái Ông Tào Đức Thắng-TGD	97	0,000	120	0,000	120	120	0,000	0,000
1.5	Nguyễn Thu Phương	001177027594	21/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 26, Ngõ 7, Phố Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		Chị ruột Ông Nguyễn Đạt PTGD	3.000	0,000	3.750	0,000	3.750	3.750	0,000	0,000
1.6	Nguyễn Thị Hiền	024153000039	19/08/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Số 551 tổ 43 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội		Mẹ vợ Ông Cao Anh Sơn-PTGD	415.978	0,005	519.971	0,005	519.971	519.971	0,005	0,005
1.7	Vũ Thị Thu Hà	024180007483	24/06/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Tổ 24 Công Vị, Ba Đình, Hà Nội		Vợ Ông Cao Anh Sơn-PTGD	265.932	0,003	332.414	0,003	332.414	332.414	0,003	0,003
1.8	Cao Kim Oanh	001179013112	10/05/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Số 4 - Ngõ 12 - Phan Đình Giót - Thanh Xuân - Hà Nội		Em gái Ông Cao Anh Sơn-PTGD	1.046	0,000	1.306	0,000	1.306	1.306	0,000	0,000
1.9	Vũ Thị Minh Hằng	024183000223	04/06/2023	Cục CSQLH C về TTXH	H10 LK19 Khu đô thị Starlake, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Em vợ Ông Cao Anh Sơn-PTGD	32	0,000	39	0,000	39	39	0,000	0,000

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
1.10	Trịnh Thủy Dương	035181004204	10/04/2021	Bộ Công an	Nghĩa Tân Cầu Giấy Hà Nội		Vợ ông Nguyễn Vũ Hà- PTGD	135	0,000	168	0,000	168	168	0,000	0,000
1.11	Phạm Thị Quỳnh Hoa	001175005460	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHCV TTXH	Số 3 ngõ 168 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội		Chị chồng bà Cao Thị Thu Huyền- TBKS	2.000	0,000	2.500	0,000	2.500	2.500	0,000	0,000
1.12	Nguyễn Thị Hương	025182000560	06/04/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khối Doanh nghiệp vừa và nhỏ		Vợ Ông Nguyễn Xuân Trường- TV BKS	100	0,000	125	0,000	125	125	0,000	0,000
1.13	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	01/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P12-A10 Nghĩa Tân, Cầu giấy, Hà Nội		Đại diện vốn góp của Viettel tại MB	221.446	0,003	276.806	0,003	276.806	276.806	0,003	0,003
1.14	Phạm Doãn Cường	042081000204	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P2111, G4 Cc Fve Star Số 2 Kim Giang Kg, TX, Hà Nội		Đại diện vốn góp của Viettel tại MB	100	0,000	125	0,000	125	125	0,000	0,000
1.15	Trương Thị Thu Hà	001177041007	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	P204 D2 Khu 7,2Ha, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Viettel	63.543	0,001	79.428	0,001	79.428	79.428	0,001	0,001
1.16	Nguyễn Việt Dũng	001070000821	20/07/2021	Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	19 Ngách 603/54B Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại CTCP Xi măng Cẩm Phả	135	0,000	168	0,000	168	168	0,000	0,000
1.17	Nguyễn Văn Phương	024086000212	29/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	81 Ngách 164/41 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân,		Người đại diện vốn góp của Viettel tại Công ty VTA Telecom	1.000	0,000	1.250	0,000	1.250	1.250	0,000	0,000

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/C CCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
					Thành Phố Hà Nội										
1.18	Phạm Anh Đức	037084000042	03/07/2024	Cục CS QLHC về TTXH	1905, CT2, KDT Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội		Người đại diện vốn góp của Viettel tại Công ty Viettel Peru S,A,C	66.316	0,001	82.894	0,001	82.894	82.894	0,001	0,001
Tổng cộng Viettel và người liên quan								1.531.816.21 6	19,017	1.914.770.256	19,017	1.914.770.256	1.959.277.478	18,647	19,080

2. Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel (Viettel_Commerce) và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
											Tối thiểu	Tối đa
	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel (Viettel Commerce)	0104831030	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng số CCCD 025080000682 ngày cấp 08/12/2022 Cục CSQLHC về TTXH	346.407.743	4,301	433.009.678	4,301	433.009.678	443.217.788	4,217	4,316

Người liên quan của Viettel – Commerce

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CM ND/CCC D/Hộ chiếu/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
2.1	Tập đoàn công nghiệp-viên thông quân đội	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 03807303888 0 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTTH	Công ty mẹ	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,416	14,756
2.2	Đỗ Minh Phương	05026868	15/01/2023	Bộ quốc phòng	M4-45 khu Q-Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Chủ tịch Công ty		113.147	0,001	141.433	0,001	141.433	141.433	0,001	0,001
2.3	Phạm Văn Hùng	025080000682	02/10/2019	Cục CSQH HC về TTXH	Tập thể H1, tổ 19, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Giám đốc Công ty		1.062.600	0,013	1.328.250	0,013	1.328.250	1.328.250	0,013	0,013
2.4	Lương Thế Quang	038068007871	29/08/2019	Cục CSQH HC về TTXH	Phòng 3, A2 Ngõ 2 Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Phó Giám đốc Công ty		180.100	0,002	225.125	0,002	225.125	225.125	0,002	0,002
2.5	Đinh Thị Dung	036181011717	24/04/2021	Cục CSQH HC về TTXH	69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Phó Giám đốc Công ty		24.051	0,000	30.063	0,000	30.063	30.063	0,000	0,000
2.6	Phạm Ngọc Nam	034084006219	10/10/2016	Cục CSQH HC về TTXH	Xóm 3 Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội	Kiểm soát viên		14	0,000	17	0,000	17	17	0,000	0,000
2.7	Phạm Ngọc Châu Anh	001305019072	21/12/2021	Cục CSQH HC về TTXH	Chung Cư Hyundai Hillstate, Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội	Con đẻ Ông Phạm Văn Hùng GD Cty		1.000.000	0,012	1.250.000	0,012	1.250.000	1.250.000	0,012	0,012
2.8	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	01/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P12-A10 Nghĩa Tân, Cầu giấy, Hà nội	Đại diện vốn góp của Viettel		221.446	0,003	276.806	0,003	276.806	276.806	0,003	0,003

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CM ND/CCC D/Hộ chiếu/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0.Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
						Commerce tại MB									
2.9	Phạm Doãn Cường	042081000204	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P2111, G4 Cc Fve Star Số 2 Kim Giang Kg, TX, Hà Nội	Đại diện vốn góp của Viettel tại MB		100	0,000	125	0,000	125	125	0,000	0,000
	Tổng cộng Viettel- Commerce và người liên quan							1.533.258.667	19,035	1.916.573.328	19,035	1.916.573.328	1.961.679.466	18,664	19,103

3. Cổ đông Đỗ Minh Phương và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		2. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
											Tối thiểu	Tối đa
3	Đỗ Minh Phương	05026868	M4-45 khu Q, Ciputra - Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		113.147	0,001	141.433	0,001	141.433	141.433	0,001	0,001

Người liên quan ông Đỗ Minh Phương

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
3.1	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP,HN	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CCCD 02508000068 2 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Người quản lý công ty mẹ (Viettel)	346.407.743	4,301	433.009.678	4,301	433.009.678	443.217.788	4,217	4,316
3.2	Tập đoàn công nghiệp-viễn thông quân đội	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 03807303888 0 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTXH	Người quản lý của Viettel	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,416	14,756
Tổng cộng ông Đỗ Minh Phương và người liên quan								1.530.770.356	19,004	1.913.462.942	19,004	1.913.462.942	1.958.569.080	19,004	19,073

4. Cổ đông Nguyễn Thị Hải Lý và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
											Tối thiểu	Tối đa
	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	P1006, S2, Vinhomes Skylake, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội		221.346	0,003	276.681	0,003	276.681	276.681	0,003	0,003

Người liên quan bà Nguyễn Thị Hải Lý

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CM ND/CCC D/Hộ chiếu/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0.Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
4.1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038 880 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTT XH	Bà Nguyễn Thị Hải Lý là đại diện 60% vốn của Viettel tại MB	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,702	14,756
4.2	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CCCD 025080000 682 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Bà Nguyễn Thị Hải Lý là đại diện 60% vốn của Viettel tại MB	346.407.743	4,301	433.009.678	4,301	433.009.678	443.217.788	4,301	4,316
4.3	Phạm Doãn Cường	042081000204	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P2111, G4 Cc Five Star Số 2 Kim Giang Kg, TX, Hà Nội		Cùng đại diện vốn góp của Viettel,V CM tại MB	100	0,000	125	0,000	125	125	0,000	0,000
	Tổng cộng bà Nguyễn Thị Hải Lý và người liên quan							1.530.878.655	19,005	1.913.598.315	19,005	1.913.598.315	1.958.704.453	19,005	19,074

5. Cổ đông Phạm Doãn Cường và người liên quan

C. Cổ đông Phạm Doãn Cường và người liên quan												
STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	0.Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)		Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%) Tối thiểu Tối đa	
	Phạm Doãn Cường	042081000204	P.2111 G4, Chung cư Fivestar Garden, Số 2 Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội		100	0,000	125	0,000	125	125	0,000	0,000

Người liên quan ông Phạm Doãn Cương

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CM ND/CCC D/Hộ chiếu/ĐK KD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
5.1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 0380730388 80 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTT XH	Ông Phạm Doãn Cương là đại diện 40% vốn của Viettel tại MB	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,702	14,756
5.2	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CCCD 0250800006 82 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ông Phạm Doãn Cương là đại diện 40% vốn của VCM tại MB	346.407.743	4,301	433.009.678	4,301	433.009.678	443.217.788	4,301	4,316
5.3	Nguyễn Thị Hải Lý	001174011369	01/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P12-A10 Nghĩa Tân, Cầu giấy, Hà nội		Cùng đại diện vốn góp của Viettel, VCM tại MB	221.346	0,003	276.681	0,003	276.681	276.681	0,003	0,003
	Tổng cộng ông Phạm Doãn Cương và người liên quan							1.530.878.655	19,005	1.913.598.315	19,005	1.913.598.315	1.958.704.453	18,635	19,074

6. Cổ đông Ngô Quốc Vương và người liên quan

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/CMND/CCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chốt của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu -Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP -Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
					Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
											Tối thiểu	Tối đa
	Ngô Quốc Vương	036074000065	Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội		5.000	0,000	6.250	0,000	6.250	6.250	0,000	0,000

Người liên quan của ông Ngô Quốc Vương

STT	Tên cổ đông	Số Định danh/C MND/ CCCD/ Hộ chiếu/Đ KKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (căn cứ danh sách chót của VSDC cung cấp)	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	0. Tại thời điểm 27/02/2026 - Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng		1. Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và 2. Tăng vốn thông qua phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu - Vốn điều lệ: 100.687.498.850.000 đồng		3. Tăng vốn thông qua phát riêng lẻ tối đa 200 triệu CP - Vốn điều lệ: 102.687.498.850.000 đồng			
								Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Cổ phần tối thiểu	Cổ phần tối đa	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	
														Tối thiểu	Tối đa
6.1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	0100109106	20/09/2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tào Đức Thắng CCCD 038073038880 ngày cấp 21/12/2021 nơi cấp Cục CS QLHCVTTH	TV BKS Viettel	1.184.249.466	14,702	1.480.311.831	14,702	1.480.311.831	1.515.209.859	14,702	14,756
6.2	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN	Phạm Văn Hùng CCCD 025080000682 ngày cấp 08/12/2022 nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	TV BKS công ty mẹ	346.407.743	4,301	433.009.678	4,301	433.009.678	443.217.788	4,301	4,316
Tổng cộng ông Ngô Quốc Vương và người liên quan								1.530.662.209	19,003	1.913.327.759	19,003	1.913.327.759	1.958.433.897	18,633	19,072